

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/11/2022.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và cấp dưỡng khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/9/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HN, ngày 08/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh M xác lập hôn nhân năm 2010 và có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại UBND xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh M quen nhau khoảng 02 năm rồi tiến đến hôn nhân, không có làm lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới không có cho. Quá trình chung sống đến năm 2017 chị đi làm

Công ty May ở huyện Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh, anh M cùng đi theo làm nghề hồ, sống nhà trọ thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh M thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến gây gổ, cãi vã và đánh nhau nhiều lần, nên không chung sống với nhau được, sự việc kéo dài đến đầu năm 2018 chị trở về quê sống cùng các con, lúc này M vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh đi làm, nhưng gửi tiền về lo cho gia đình rất ít, không đủ chi tiêu, chị hỏi thì anh M chửi và dùng lời nói xúc phạm chị, sự việc kéo dài đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Khi sự việc xảy ra cha mẹ 02 bên hay biết, nhưng không có ý kiến gì. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc M.

- *Về nuôi con:* Chị giao 04 người con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010; Trần Lê Duy Q, sinh ngày 04/01/2012; Trần Lê Anh T, sinh ngày 08/8/2015 và Trần Lê Yến N, sinh ngày 26/4/2017, cho anh Trần Ngọc M được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/01 người con x 04 người con = 3.200.000 đồng/tháng, cấp cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Riêng đối với người con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010 do bị bệnh câm, điếc bẩm sinh, nên chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con từ đủ 18 tuổi cho đến trọn đời.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Trần Ngọc M vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Trần Lê Duy Q và Trần Lê Anh T cùng ý kiến: Trường hợp cha mẹ ly hôn nhau, nguyện vọng của các con xin được sống với cha.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh M, giao 04 người con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010; Trần Lê Duy Q, sinh ngày 04/01/2012; Trần Lê Anh T, sinh ngày 08/8/2015 và Trần Lê Yến N, sinh ngày 26/4/2017, cho anh M nuôi dưỡng khi ly hôn. Buộc chị H cấp dưỡng nuôi 04 người con hàng tháng, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/01 người con x 04 người con = 3.200.000 đồng/tháng, cấp cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Buộc chị H tiếp tục cấp dưỡng nuôi con tên Trần Lê Bảo

N, sinh ngày 02/9/2010 (*Do bị bệnh câm điếc bẩm sinh*) thời gian cấp dưỡng tính từ khi cháu N đủ 18 tuổi cấp dưỡng cho đến trọn đời. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị Hạnh nộp án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Ngọc M là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ nhất, anh M vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị H khởi kiện anh M yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh M, chị giao 04 người con cho anh M nuôi dưỡng khi ly hôn, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng. Ngoài ra chị H không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị H và anh M xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2015 tại UBND xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị H khai: Quá trình chung sống đến năm 2017 chị đi làm Công ty May ở huyện Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh, anh M đi theo và làm nghề hồ, sống nhà trọ một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh M thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, nên dẫn đến gây gổ, cãi vã và đánh nhau nhiều lần, đến đầu năm 2018 chị trở về quê sống cùng các con, lúc này anh M vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh đi làm nhưng gửi tiền về phụ lo gia đình rất ít, không đủ chi tiêu, mỗi lần chị hỏi thì anh M chửi và dùng lời nói xúc phạm đến chị, sự việc diễn ra trong thời gian dài, nhưng anh M không khắc phục, đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc M.

Đối với anh Trần Ngọc M, Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Minh nhận để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh M đều vắng mặt không lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được, hôm nay tại phiên tòa lần nhất, anh M tiếp tục vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai đề ngày 21/10/2022 anh M đồng ý ly hôn với chị H, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M xảy ra từ tháng 11 năm 2021 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã sống ly thân 01 năm, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn không chung sống với anh M, còn anh M đồng ý ly hôn với chị H, từ đó xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh M là đúng quy định của pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy anh M và chị H chung sống sinh 04 người con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010; Trần Lê Duy Q, sinh ngày 04/01/2012; Trần Lê Anh T, sinh ngày 08/8/2015 và Trần Lê Yên N, sinh ngày 26/4/2017, trong thời gian ly thân các con sống với anh M và được anh chăm sóc chu đáo về mọi mặt, quá trình giải quyết vụ án chị H tự nguyện giao các con cho anh M nuôi dưỡng và anh M cũng đồng ý nuôi dưỡng các con đồng thời phù hợp với nguyện vọng cháu N, cháu Q là xin được sống với cha. Để tạo điều kiện cho các con có cuộc sống ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 04 người con cho anh Trần Ngọc M được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H được quyền thăm và chăm sóc các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị H không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 04 người con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hạnh tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/01 người con x 04 người con = 3.200.000 đồng/tháng, cấp cho đến khi các con tròn 18 tuổi là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này.

Riêng đối với Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010, do bị bệnh câm, điếc bẩm sinh từ nhỏ, nên cần có người chăm sóc nuôi dưỡng đến trọn đời. Tại phiên tòa chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện tiếp tục cấp dưỡng nuôi con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ khi cháu Ngọc tròn 18 tuổi, cấp dưỡng cho đến trọn đời. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình giải quyết vụ án chị Hạnh và anh M không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Buộc chị Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 228; 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Trần Ngọc M.

- *Về nuôi con:*

+ Anh Trần Ngọc M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010; Trần Lê Duy Q, sinh ngày 04/01/2012; Trần Lê Anh T, sinh ngày 08/8/2015 và Trần Lê Yên N, sinh ngày 26/4/2017, khi ly hôn.

+ Chị Lê Thị Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:*

+ Buộc chị Lê Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi 04 người con tên Trần Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2010; Trần Lê Duy Q, sinh ngày 04/01/2012; Trần Lê Anh T, sinh ngày 08/8/2015 và Trần Lê Yên N, sinh ngày 26/4/2017, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/01 người con/tháng x 04 người con = 3.200.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

+ Đối với người con tên Trần Lê Bảo N sinh ngày 02/9/2010, do bị bệnh câm, điếc bẩm sinh từ nhỏ. Buộc chị Lê Thị Mỹ H tiếp tục cấp dưỡng nuôi con tên Trần Lê Bảo N, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi cháu N tròn 18 tuổi và cấp dưỡng cho đến trọn đời.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Lê Thị Mỹ H nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010961, ngày 21/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Lê Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

- *Về án phí cấp dưỡng:* Buộc chị Lê Thị Mỹ H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Lê Thị Mỹ H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Trần Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm